

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06001	Lê Hoàng	Ái	17/05/2011	1	
2	06002	Lê Khánh	An	01/12/2011	1	
3	06006	Phan Minh Tâm	An	03/09/2011	1	
4	06015	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	24/09/2011	1	
5	06027	Lương Thị Ngọc	Ánh	18/07/2011	2	
6	06028	Trần Chí	Bảo	28/05/2011	2	
7	06037	Nguyễn Xuân Bảo	Châu	20/01/2011	2	
8	06040	Nguyễn Nguyên	Chương	04/02/2011	2	
9	06043	Phan Nguyễn Ngân	Diệp	24/08/2011	2	
10	06044	Dương Tiến	Dũng	12/03/2011	2	
11	06046	Nguyễn An	Duy	06/06/2011	2	
12	06049	Hồ Thiên	Định	07/06/2011	2	
13	06054	Sái Ngọc Long	Giang	29/09/2011	3	
14	06058	Lý Minh	Hải	10/06/2011	3	
15	06059	Nguyễn Tuấn	Hải	01/12/2011	3	
16	06069	Nguyễn Đỗ Minh	Hiệp	17/06/2011	3	
17	06071	Vũ Trọng	Hiếu	13/10/2011	3	
18	06076	Đinh Bảo	Huy	07/07/2011	3	
19	06081	Nguyễn Trần Minh	Huy	16/04/2011	4	
20	06083	Lương Gia	Hung	22/09/2011	4	
21	06088	Trần Hoàng	Khang	10/04/2011	4	
22	06089	Đoàn Minh	Khang	13/05/2011	4	
23	06097	Nguyễn Thụy	Khanh	03/12/2011	4	
24	06098	Nguyễn Đăng	Khánh	09/10/2011	4	
25	06099	Nguyễn Ngân	Khánh	30/08/2011	4	
26	06127	Hoàng Ngọc Phương	Linh	25/12/2011	5	
27	06139	Trần Hà	My	12/05/2011	6	
28	06146	Đặng Nguyễn Bảo	Ngân	29/04/2011	6	
29	06149	Nguyễn Đặng Minh	Nghi	06/11/2011	6	
30	06163	Trần Thảo	Nguyên	13/09/2011	7	
31	06164	Lê Hoàng Như	Nguyễn	24/09/2011	7	
32	06180	Lại Ngọc Thụy	Nhi	12/01/2011	8	
33	06189	Đinh Thị Ngọc	Như	17/09/2011	8	
34	06194	Nguyễn Xuân Hoàng	Phát	23/10/2011	8	
35	06227	Nguyễn Trung	Son	19/09/2011	9	
36	06228	Hoàng Đức	Tâm	02/01/2011	9	
37	06238	Nguyễn Trúc	Thi	15/12/2011	10	
38	06247	Nguyễn Hoàng	Thức	02/11/2011	10	
39	06258	Vũ Thị Thùy	Trang	25/03/2011	11	
40	06286	Trần Nguyễn Thu	Uyên	20/10/2011	12	
41	06287	Trần Khải	Văn	29/04/2011	12	
42	06288	Lê Khánh	Vân	28/12/2011	12	

Danh sách này có 42 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06017	Cồ Đoàn Ngọc	Anh	28/04/2011	1	
2	06026	Hồ Ngọc	Ánh	06/05/2011	1	
3	06035	Bùi Thiên	Bảo	25/12/2011	2	
4	06039	Đoàn Quế	Chi	23/05/2011	2	
5	06055	Nguyễn Thị Thanh	Giang	09/05/2011	3	
6	06062	Nguyễn Ngô Gia	Hân	06/10/2011	3	
7	06077	Hồng Gia	Huy	23/11/2011	3	
8	06079	Nguyễn Tiến Khang	Huy	31/10/2011	4	
9	06091	Trần Minh	Khang	02/11/2011	4	
10	06102	Nguyễn Anh	Khoa	17/06/2011	4	
11	06104	Nguyễn Trọng	Khoa	01/10/2011	5	
12	06106	Lăng Minh	Khôi	21/10/2011	5	
13	06107	Phạm Tam Tuấn	Khôi	26/03/2011	5	
14	06112	Nguyễn Anh	Kiệt	20/09/2011	5	
15	06117	Võ Tuấn	Kiệt	24/05/2011	5	
16	06122	Nguyễn Quỳnh	Lam	03/03/2011	5	
17	06147	Huỳnh Khánh	Ngân	23/02/2011	6	
18	06153	Trần Phương	Nghi	20/03/2011	6	
19	06154	Nguyễn Xuân	Nghi	06/01/2011	7	
20	06156	Lê Đình Bảo	Ngọc	01/04/2011	7	
21	06170	Nguyễn Phúc	Nhân	24/05/2011	7	
22	06184	Phan An	Nhiên	20/05/2011	8	
23	06203	Phan Hoàng	Phúc	16/04/2011	8	
24	06212	Nguyễn Đăng	Quân	12/11/2011	9	
25	06223	Mahamas Linh	San	19/03/2011	9	
26	06231	Trần Quang	Tâm	06/01/2011	10	
27	06235	Nguyễn Ngọc Xuân	Thảo	30/10/2011	10	
28	06246	Võ Hoàng Uyên	Thư	23/09/2011	10	
29	06249	Bùi Khánh	Thy	17/07/2011	10	
30	06256	Võ Thanh	Trang	17/01/2011	11	
31	06266	Hồ Đức	Trí	27/01/2011	11	
32	06268	Nguyễn Huỳnh Thiên	Trí	08/12/2011	11	
33	06282	Lê Quang	Tuyển	30/04/2011	12	
34	06284	Phạm Khánh	Uyên	04/02/2011	12	
35	06285	Lê Thu	Uyên	27/02/2011	12	
36	06289	Đinh Ngọc Khánh	Vân	23/09/2011	12	

Danh sách này có 36 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06005	Trần Quốc	An	28/06/2011	1	
2	06009	Đỗ Thị Diệp	Anh	08/06/2011	1	
3	06025	Nguyễn Ngọc Kim	Ánh	06/08/2011	1	
4	06036	Lê Cao Gia	Cát	04/03/2011	2	
5	06047	Đặng Tuệ	Duy	28/04/2011	2	
6	06048	Lê Minh	Đạt	13/02/2011	2	
7	06063	Nguyễn Gia	Hân	24/06/2011	3	
8	06065	Phùng Trần Gia	Hân	10/09/2011	3	
9	06095	Đào Hoàng Tuấn	Khang	03/03/2011	4	
10	06096	Nguyễn Hoàng Nghi	Khanh	21/12/2011	4	
11	06101	Lê Anh	Khoa	24/09/2011	4	
12	06105	Trần Anh	Khôi	24/05/2011	5	
13		Phạm Đăng	Khôi	03/12/2011		
14	06108	Đặng Duy	Khương	12/02/2011	5	
15	06109	Nguyễn Lâm Tuấn	Khương	16/11/2011	5	
16	06119	Ngô Bảo	Lam	01/01/2011	5	
17	06134	Nguyễn Ngọc	Minh	02/10/2011	6	
18	06136	Trần Quỳnh Diễm	My	10/03/2011	6	
19	06140	Nguyễn Hoàng Thảo	My	27/11/2011	6	
20	06145	Đỗ Thiên	Nam	15/08/2011	6	
21	06152	Trần Phương	Nghi	19/12/2011	6	
22	06158	Trần Bảo	Ngọc	25/09/2011	7	
23	06174	Nguyễn Minh	Nhật	21/08/2011	7	
24	06175	Nguyễn Thái Bảo	Nhi	01/03/2011	7	
25	06176	Huỳnh Hoàng Đông	Nhi	23/10/2011	7	
26	06178	Phan Nguyễn Ngọc	Nhi	06/10/2011	7	
27	06188	Trịnh Khánh	Như	08/06/2011	8	
28	06199	Nguyễn Hải	Phú	12/07/2011	8	
29	06214	Nguyễn Khánh	Quân	24/07/2011	9	
30	06222	Lê Võ Trúc	Quỳnh	07/01/2011	9	
31	06241	Nguyễn Gia	Thịnh	11/01/2011	10	
32	06244	Trịnh Khánh	Thư	08/06/2011	10	
33	06251	Nguyễn Thùy	Tiên	15/02/2011	10	
34	06255	Vũ Thụy Phương	Trang	02/11/2011	11	
35	06259	Vũ Vân	Trang	28/08/2011	11	
36	06263	Lý Bảo	Trân	24/11/2011	11	
37	06271	Phạm Phú	Trọng	27/05/2011	11	
38	06292	Đỗ Vũ Thy	Vân	02/10/2011	12	
39	06294	Nguyễn Tất Phương	Vi	14/10/2011	12	
40	06295	Mai Hoàng	Việt	08/11/2011	12	
41	06296	Phạm Lâm	Việt	21/01/2011	12	
42	06300	Nguyễn Hồ Gia	Vy	08/06/2011	12	

Danh sách này có 41 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06007	Phạm Nguyễn Tâm	An	18/01/2011	1	
2	06010	Tạ Duy	Anh	12/08/2011	1	
3	06013	Nguyễn Hà	Anh	14/09/2011	1	
4	06018	Phan Hoàng Ngọc	Anh	10/04/2011	1	
5	06033	Trần Nguyễn Quốc	Bảo	29/03/2011	2	
6	06042	Trần Bá Quốc	Cường	17/10/2011	2	
7	06045	Đỗ Hoàng Việt	Dũng	03/10/2011	2	
8	06052	Phan Ngọc	Đức	28/10/2011	2	
9	06053	Trần	Gia	25/06/2011	3	
10	06056	Nguyễn Trần Bảo	Hà	17/12/2011	3	
11	06057	Nguyễn Nhật	Hà	29/01/2011	3	
12	06064	Nguyễn Phạm Gia	Hân	25/01/2011	3	
13	06072	Nguyễn Dương Xuân	Hiếu	29/03/2011	3	
14	06073	Nguyễn Huy	Hoàng	24/11/2011	3	
15	06078	Trịnh Gia	Huy	09/02/2011	3	
16	06085	Hồ Chí	Khang	26/09/2011	4	
17	06114	Lê Gia	Kiệt	12/05/2011	5	
18	06118	Tổng Gia	Kim	24/10/2011	5	
19	06124	Nguyễn Ngọc Phương	Lan	27/10/2011	5	
20	06126	Nguyễn Ngọc	Linh	05/05/2011	5	
21	06131	Nguyễn Hoàng	Long	15/11/2011	6	
22	06137	Phạm Ngọc Giáng	My	10/08/2011	6	
23	06143	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	06/08/2011	6	
24	06150	Trần Huỳnh Phương	Nghi	05/12/2011	6	
25	06155	Nguyễn Vô Nhân	Nghĩa	30/05/2011	7	
26	06160	Trần Thị Bích	Ngọc	28/01/2011	7	
27	06161	Vũ Khánh	Ngọc	18/03/2011	7	
28	06162	Dương Nguyễn Thảo	Nguyên	25/02/2011	7	
29	06166	Hồ Thanh	Nhã	06/08/2011	7	
30	06172	Lâm Hoàng Thiện	Nhân	07/07/2011	7	
31	06177	Huỳnh Khánh	Nhi	06/02/2011	7	
32	06182	Đỗ Phạm Yến	Nhi	16/08/2011	8	
33	06186	Chu Thảo	Nhiên	13/09/2011	8	
34	06191	Nguyễn Thái Quỳnh	Như	25/02/2011	8	
35	06200	Trần Lộc	Phú	08/08/2011	8	
36	06204	Phạm Vũ Hồng	Phúc	17/02/2011	9	
37	06215	Đinh Tùng	Quân	06/08/2011	9	
38	06219	Trần Phạm Ngọc	Quỳnh	24/06/2011	9	
39	06225	Lê Hoàng Minh	Sang	06/12/2011	9	
40	06234	Nguyễn Ngọc	Thảo	14/11/2011	10	
41	06236	Nguyễn Quang	Thắng	22/09/2011	10	
42	06239	Lê Minh	Thiên	13/05/2011	10	
43	06243	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	13/08/2011	10	
44	06250	Đỗ Ngọc Khánh	Thy	02/09/2011	10	
45	06254	Đỗ Thái Bá	Tín	03/11/2009	11	
46	06276	Trương Hoàng Anh	Tuấn	01/07/2011	11	
47	06277	Nguyễn Minh	Tuệ	27/05/2011	11	

Danh sách này có 47 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06003	Nguyễn Hồng Mỹ	An	21/03/2011	1	
2	06008	Trần Ngọc Châu	Anh	11/08/2011	1	
3	06012	Nguyễn Lê Hà	Anh	06/06/2011	1	
4	06016	Nguyễn Nam	Anh	26/02/2010	1	
5	06030	Nguyễn Gia	Bảo	14/04/2011	2	
6	06041	Vũ Nguyễn Hữu	Cường	21/08/2011	2	
7	06050	Mai Anh	Đức	07/04/2011	2	
8	06060	Nguyễn Phan Bảo	Hân	09/02/2011	3	
9	06074	Phạm Huy	Hoàng	03/09/2011	3	
10	06075	Trần Minh	Hùng	17/04/2011	3	
11	06080	Huỳnh Minh	Huy	22/09/2011	4	
12	06084	Lý Nhật	Kha	09/07/2011	4	
13	06090	Trần Nguyễn Minh	Khang	06/05/2011	4	
14	06093	Nguyễn Trần Như	Khang	30/06/2011	4	
15	06094	Mai Ngọc Phú	Khang	01/09/2011	4	
16	06123	Nguyễn Cao Hoàng	Lan	23/05/2011	5	
17	06129	Đỗ Thị Kiều	Loan	14/08/2011	6	
18	06130	Phạm Nguyễn Bá	Long	13/04/2011	6	
19	06135	Lý Tuấn	Minh	11/04/2011	6	
20	06138	Nguyễn Lê Hà	My	15/08/2011	6	
21	06141	Nguyễn Phan Trà	My	08/06/2011	6	
22	06148	Huỳnh Kim	Ngân	02/11/2011	6	
23	06151	Trần Nguyễn Phương	Nghi	06/10/2011	6	
24	06157	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	10/08/2011	7	
25	06159	Đỗ Vũ Bảo	Ngọc	03/10/2011	7	
26	06181	Lê Thị Tường	Nhi	04/10/2011	8	
27	06185	Đặng Vũ An	Nhiên	16/02/2011	8	
28	06187	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	09/03/2011	8	
29	06193	Mai Gia	Phát	18/11/2011	8	
30	06201	Võ Văn Song	Phú	01/07/2011	8	
31	06205	Nguyễn Xuân	Phúc	15/01/2011	9	
32	06208	Lương Ngọc Trúc	Phương	11/11/2011	9	
33	06209	Nguyễn Đình Minh	Quang	08/04/2011	9	
34	06211	Lê Anh	Quân	17/04/2011	9	
35	06213	Lê Hoàng	Quân	01/01/2011	9	
36	06220	Bùi Nguyễn Như	Quỳnh	06/04/2011	9	
37	06221	Lê Thị Như	Quỳnh	11/12/2011	9	
38	06226	Hồ Thanh	Sang	02/08/2011	9	
39	06229	Lê Minh	Tâm	30/06/2011	10	
40	06232	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	05/11/2011	10	
41	06237	Nguyễn Toàn	Thắng	12/10/2011	10	
42	06260	Đình Bảo	Trâm	02/06/2011	11	
43	06265	Nguyễn Phan Thiên	Trân	15/11/2011	11	
44	06275	Nguyễn Đoàn Thanh	Tú	25/12/2011	11	
45	06278	Nguyễn Ngọc Như	Tuệ	26/12/2011	11	
46	06279	Nguyễn Sơn	Tùng	09/03/2011	12	
47	06281	Phan Nhật	Tuyên	21/07/2011	12	

Danh sách này có 47 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06004	Phạm Nhã	An	07/03/2011	1	
2	06014	Đặng Hoàng	Anh	23/02/2010	1	
3	06019	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	07/06/2011	1	
4	06021	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	27/04/2011	1	
5	06022	Lê Ngọc Tâm	Anh	14/05/2011	1	
6	06029	Nguyễn Đức	Bảo	11/08/2011	2	
7	06032	Võ Lưu Quốc	Bảo	10/09/2011	2	
8	06034	Đỗ Phạm Quốc	Bảo	30/11/2011	2	
9	06051	Đinh Công Minh	Đức	26/03/2011	2	
10	06061	Lê Gia	Hân	07/05/2011	3	
11	06067	Lê Hoàng Ngọc	Hân	01/12/2011	3	
12	06070	Nguyễn Phạm Duy	Hiếu	09/11/2011	3	
13	06082	Trần Văn	Huy	21/11/2011	4	
14	06087	Hồ Gia	Khang	23/11/2011	4	
15	06092	Võ Minh	Khang	20/12/2011	4	
16	06103	Phạm Ngọc Đăng	Khoa	19/04/2011	4	
17	06111	Vũ Hoàng	Kiên	09/01/2011	5	
18	06115	Cao Tuấn	Kiệt	08/07/2011	5	
19	06120	Nguyễn Bảo	Lam	03/01/2011	5	
20	06125	Nguyễn Phạm Ngân	Linh	18/08/2011	5	
21	06132	Trần Thiên	Long	03/08/2011	6	
22		Phạm Hà	My	06/03/2011		
23	06142	Nguyễn Minh Hạnh	Mỹ	29/09/2011	6	
24	06165	Nguyễn Anh	Nhã	08/01/2011	7	
25	06168	Nguyễn Thanh	Nhân	04/05/2011	7	
26	06169	Nguyễn Hữu	Nhân	23/02/2011	7	
27	06171	Phạm Khánh Thành	Nhân	30/10/2011	7	
28	06179	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	30/08/2011	8	
29	06195	Châu Thịnh	Phát	27/03/2011	8	
30	06197	Trịnh Tiến	Phát	08/09/2010	8	
31	06198	Phạm Tuấn	Phong	25/08/2011	8	
32	06202	Huỳnh Nguyễn Thiên	Phú	22/11/2011	8	
33	06206	Đặng	Phước	13/10/2011	9	
34	06207	Trịnh Ngọc Minh	Phương	25/05/2011	9	
35	06210	Đỗ Phú	Quang	15/11/2011	9	
36	06217	Tăng Bảo	Quyên	25/03/2011	9	
37	06218	Lê Ngân	Quỳnh	19/11/2011	9	
38	06224	Bàng Nhã	San	07/10/2011	9	
39	06252	Đậu Trịnh Thủy	Tiên	28/11/2011	10	
40	06253	Lê Minh	Tiến	14/09/2011	10	
41	06262	Kim Huỳnh Bảo	Trân	03/03/2011	11	
42	06270	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	31/10/2011	11	
43	06293	Trần Khánh	Vi	11/09/2011	12	
44	06297	Lại Nguyễn Quốc	Việt	01/09/2011	12	
45	06298	Hoàng Xuân	Vinh	26/10/2011	12	
46	06299	Phạm Ngọc Anh	Vũ	11/05/2011	12	

Danh sách này có 45 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06011	Phan Ka Đức	Anh	16/12/2011	1	
2	06020	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	14/07/2011	1	
3	06023	Trần Tuấn	Anh	19/05/2011	1	
4	06024	Thạch Vân	Anh	31/08/2011	1	
5	06031	Nguyễn Phúc	Bảo	16/01/2010	2	
6	06038	Phan Thị Minh	Châu	22/11/2011	2	
7	06066	Nguyễn Đỗ Ngọc	Hân	02/12/2011	3	
8	06068	Đặng Quốc	Hiền	05/03/2011	3	
9	06086	Phan Nguyễn Duy	Khang	25/03/2011	4	
10	06110	Huỳnh Gia	Kiên	19/03/2011	5	
11	06113	Trần Anh	Kiệt	05/11/2011	5	
12	06116	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	04/06/2011	5	
13	06121	Trần Hạ Minh	Lam	24/05/2011	5	
14	06128	Huỳnh Thụy Phương	Linh	28/12/2011	5	
15	06133	Đỗ Tài	Lộc	13/03/2011	6	
16	06144	Dương Thành	Nam	19/08/2011	6	
17		Phạm Khánh	Ngọc	07/09/2011		
18	06167	Nguyễn An Tuệ	Nhã	26/04/2011	7	
19	06173	Mã Hoàng	Nhật	26/06/2011	7	
20	06183	Nguyễn Thị Yến	Nhi	09/12/2011	8	
21	06190	Nguyễn Cao Quỳnh	Như	28/05/2011	8	
22	06192	Nguyễn Đoàn	Pháp	21/10/2011	8	
23	06196	Huỳnh Tiến	Phát	16/02/2011	8	
24	06216	Lê Anh	Quốc	05/02/2011	9	
25	06230	Nguyễn Minh	Tâm	17/01/2011	10	
26		Nguyễn Phúc Gia	Thành	17/09/2011		
27	06240	Nguyễn Lê Quốc	Thiên	16/05/2011	10	
28		Tào Phúc	Thịnh	03/11/2011		
29	06242	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	23/03/2011	10	
30	06248	Lục Kiều Hoài	Thương	08/01/2011	10	
31	06257	Phan Nguyễn Thùy	Trang	25/03/2011	11	
32	06264	Trần Nguyễn Bảo	Trân	26/01/2011	11	
33	06267	Trần Minh Minh	Trí	22/10/2011	11	
34	06269	Trịnh Khắc	Triệu	13/03/2011	11	
35	06272	Võ Lê Thanh	Trúc	08/07/2011	11	
36	06273	Phạm Tất	Trung	28/11/2011	11	
37	06274	Nguyễn Thành	Trung	30/01/2011	11	
38		Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	02/12/2011		
39	06280	Vũ Thanh	Tùng	20/09/2011	12	
40	06283	Nguyễn Hoàng	Uyên	02/07/2011	12	
41	06290	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	15/08/2011	12	
42	06291	Lê Trần Thủy	Vân	23/03/2011	12	
43		Trần Hoàng	Vinh	14/10/2011		
44	06301	Nguyễn Cao Quỳnh	Vy	26/10/2011	12	
45	06302	Nguyễn Bảo Thảo	Vy	30/12/2011	12	
46	06303	Nguyễn Hoàng Như	Ý	11/10/2011	12	
47	06233	Thái Huỳnh Phương	Thanh	23/01/2011	10	
48	06261	Thái Huỳnh Phương	Trâm	23/01/2011	11	
49	06245	Đỗ Lê Kỳ	Thư	18/04/2011	10	
50	06100	Huỳnh Anh	Khoa	14/08/2011	4	

Danh sách này có 45 học sinh

Tân Bình, ngày 05 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng
(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm